TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỒ SƠN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST Ngày 05-01-2018 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Khắc Quyết

2. Ông Trần Thế Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Duy Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn và nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Q, sinh năm 1992; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh năm 1988; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu tập thể X, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố N, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Trong đơn khởi kiện ngày 05/10/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn là chị Phạm Thị Q trình bày, chị xây dựng hạnh phúc với anh Tuấn A trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 31/12/2013. Trong cuộc sống sinh hoạt, anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Tuấn A ham chơi theo bạn bè, không quan tâm gì đến chị. Sau khi chị sinh con, anh Tuấn A vẫn ham chơi, không quan tâm gì đến vợ con, không đưa tiền lương cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc con. Việc chu cấp để nuôi dưỡng con đều do hai bên gia đình hỗ trợ. Chị đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh

Tuấn A vẫn không thay đổi. Anh Tuấn A còn lấy cả tài sản tiết kiệm của chị mang đi ăn chơi. Anh chị không thể nói chuyện được với nhau vì mỗi lần nói chuyện là xảy ra cãi vã, to tiếng. Do con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng, không cãi vã nặng lời để gia đình yên ấm. Để tránh xảy ra cãi vã xô xát, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ để ở. Nhưng được hai bên gia đình khuyên giải nên chị lại quay về tiếp tục chung sống cùng anh Tuấn A. Trong khoảng thời gian đầu năm 2017, chị phát hiện anh Tuấn A thường xuyên nói chuyện tình cảm với người phụ nữ khác. Chị nói ra thì hai vợ chồng lại xảy ra cãi vã, anh Tuấn A vẫn không dừng lại mà vẫn qua lại với người phụ nữ đó. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, chị không thể chịu đựng thêm được nữa nên đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, anh Tuấn A không liên lạc nói chuyện với chị. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải mâu thuẫn tình cảm cho hai vợ chồng nhưng vẫn không thể giải quyết được. Vì vậy, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn A.

Tại bản tự khai ghi ngày 16/10/2017, Anh Phạm Tuấn A trình bày: Anh xây dựng hạnh phúc với chị Q trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 31/12/2013. Trong cuốc sống vợ chồng thỉnh thoảng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng nghi ngờ nhau sống không chung thủy. Chị Q đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở chứ anh không đánh đuổi chị Q. Sau đó được hai bên gia đình khuyên giải thì chị Q lại quay về chung sống. Hiện nay, vợ chồng đang sống ly thân. Về mâu thuẫn tình cảm, hai bên gia đình để cho vợ chồng tự giải quyết với nhau. Nguyện vọng của anh anh là mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con. Trường hợp chị Q cương quyết xin ly hôn thì bản thân anh cũng đồng ý. Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Tuấn A thừa nhận trước đây có ham chơi theo bạn bè, không quan tâm nhiều đến vợ, con. Anh mong muốn chị Q bỏ qua mọi chuyện để vợ chồng quay về đoàn tụ.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 07/10/2013. Chị Q đề nghị được nhận nuôi con. Hiện nay, chị đang làm việc theo ca tại Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ Hải Hà với thu ổn định hàng tháng là hơn 4.000.000 đồng, đảm bảo để chị nuôi dưỡng, chăm sóc con. Bên cạnh đó gia đình cũng tạo điều kiện để chị nuôi dưỡng, chăm sóc con. Chị không ngăn cấm việc anh Tuấn A cũng như gia đình anh Tuấn A thăm nom, chăm sóc con.

Tại bản tự khai ghi ngày 16/10/2017 và tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Tuấn A trình bày, anh có nguyện vọng xin được nhận nuôi con. Công việc hiện nay của anh là làm về xây dựng, thu nhập hàng tháng là 7.000.000 đồng. Anh có đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay, anh vẫn chưa cung cấp được các tài liệu, chứng cứ để được nhận nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Chị Q và anh Tuấn A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều

83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Q được ly hôn anh Tuấn A. Về con chung, giao con Phạm Văn T cho chị Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Q và anh Tuấn A đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 31/12/2013 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị Q nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Tuấn A được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Q và anh Tuấn A đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng nghị ngờ nhau sống không chung thủy, không có niềm tin vào nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải để khuyên giải vợ chồng giải quyết mâu thuẫn nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đang sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở các phiên hòa giải cho anh chị, nhưng anh Tuấn A không tham gia, bỏ mặc chị Q giải quyết một mình. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của các đương sự tại gia đình và chính quyền địa phương, có thể thấy tình trạng hôn nhân của chị Q và anh Tuấn A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q.

[4] *Về con chung:* Chị Q và anh Tuấn A có có 01 con chung là Phạm Văn T, sinh ngày 07/10/2013. Anh Tuấn A và chị Q đều có nguyện vọng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị Q cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh các điều kiện để được nhận nuôi con, còn anh Tuấn A không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh thu nhập để có đủ điệu kiện nuôi con, mặc dù, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu anh Tuấn A cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến thu nhập của mình. Cháu T còn nhỏ, mới hơn 4 tuổi nên cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của mẹ nhiều hơn. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu nhận nuôi con của chị Q. Chị Q không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn A.

[5] *Về tài sản chung:* Chị Q và anh Tuấn A không yêu cầu giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

1. Xử cho chị Phạm Thị Q được ly hôn anh Phạm Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Văn T, sinh ngày 07/10/2013 cho chị Q nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Tuấn A vì chị Q không yêu cầu.

Anh Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009529 ngày 09/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Q và anh Phạm Tuấn A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Các đương sự;
- UBND phường M;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Trường